

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2024/HS-ST**

Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Thẩm phán: Bà Bùi Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Huệ

Ông Nguyễn Hoàng Trung

Bà Vũ Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Công N, sinh năm 1998 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: không rõ và bà Bùi Thị K, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số: 10/2017/HSST ngày 27/6/2017). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2018, chưa chấp hành xong án phí hình sự.

Tiền sự: - Ngày 23/12/2020, bị [Công an xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001004/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh nhau”, mức phạt: 750.000 đồng.

- Ngày 30/12/2020, bị [Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 210/QĐ-XPVPHC về hành vi cầm dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, mức phạt: 2.500.000 đồng.

- Ngày 01/01/2021, bị [Công an xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001008/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh nhau”, mức phạt: 750.000 đồng.

- Ngày 15/6/2021, bị [Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, T-UBND do có các hành vi cất giấu dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, đánh nhau, thời hạn 06 tháng từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/12/2021.

Nhân thân: Ngày 21/7/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm, xử phạt 06 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. (Bản án số: 239/2023/HS-PT ngày 21/7/2023)

Bị cáo đang chấp hành hình phạt theo Quyết định thi hành hình phạt tù số: 580/2023/QĐ-CA ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo* [Bùi Công N](#): Luật sư [Nguyễn Thị Hồng C](#) – [Công ty L](#), thuộc [Đoàn Luật sư tỉnh Đ](#).

* **Bị hại:** Ông [Trần Thanh V](#), sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: [Tổ I, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2022, [Bùi Công N](#), sinh năm: 1998 đến phòng trọ của anh [Trần Thanh V](#), sinh năm: 1988, tại [tổ I, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#) để chơi và xin thuốc hút. [V](#) đưa gói thuốc hiệu [B](#) và nói [N](#) hút thuốc xong rồi đi về đi. Tuy nhiên, khi hút thuốc xong [N](#) chưa về nên [V](#) tiếp tục nói “mày về đi để vợ con tao đi ngủ” thì [N](#) nhìn lại. [V](#) bực tức dùng tay tát vào mặt [N](#). Lập tức [N](#) xông vào đánh [V](#) và [V](#) dùng tay, chân đánh trả lại [N](#) nhưng [N](#) và [V](#) không bị thương tích. Lúc này, [N](#) lấy trong người ra 01 con dao Thái Lan dài 20cm, cán màu vàng, lưỡi dao bị cong đâm nhiều nhát trúng vào mặt, ngực và tay của [V](#) gây thương tích. Sau khi đâm, [N](#) cầm con dao chạy về phòng trọ tại [số E, tổ E, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#). Còn anh [V](#) được mọi người

đưa đi cấp cứu tại [Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đ](#). Khoảng 23 giờ cùng ngày, [Công an phường L](#), [thành phố B](#), [tỉnh Đồng Nai](#) đã làm việc với [Bùi Công N](#) và niêm phong, thu giữ con dao Thái Lan trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#), [Bùi Công N](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bị cong, có vết màu đỏ giống máu.

* Tại biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại [số D](#), [tổ I](#), [khu P](#), [phường L](#), [thành phố B](#), [tỉnh Đồng Nai](#) xác định hiện trường là hành lang dãy trọ có nhiều dấu vết máu.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1181/TgT/2022 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#) kết luận anh [Trần Thanh V](#), như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương màng phổi và nhu mô phổi trái đã phẫu thuật hiện để lại vài dải xơ vùng đỉnh phổi trái, dày dính màng phổi trái. Tỷ lệ: 26%.

- Tổn thương xương ức do phẫu thuật mở xương ức. Tỷ lệ: 06%.

- Sẹo gò má phải kích thước 0,5 x 0,1cm Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo mi dưới mắt phải kích thước 0,7 x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo vai trái kích thước 02 x 0,5cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo cánh tay trái kích thước 02 x 0,4cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo đầu trong xương đòn trái kích thước 1,5 x 0,3cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mổ đường giữa xương ức kích thước 20,5 x 0,6cm. Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước 1,5 x 0,1cm. Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh [Trần Thanh V](#) là: 40%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

* Tại kết luận giám định vật gây thương tích số: 0433/KLVGTT-TTPYĐN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh Đ](#) đối với anh [Trần Thanh V](#), như sau:

1. Các kết quả chính:

Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Mẫu vật có đặc tính là vật tày, tày có cạnh, vật sắc hoặc vật sắc nhọn.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích:

+ Sẹo gò má phải kích thước 0,5 x 0,1cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vùng gò má phải với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái hoặc gần song song bề mặt da gây nên.

+ Sẹo mi dưới mắt phải kích thước 0,7 x 0,2cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vùng dưới mắt phải với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái hoặc gần song song bề mặt da gây nên.

+ Sẹo vai trái kích thước 02 x 0,5cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc nhọn tác động vùng vai trái (mặt trước vai) với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải hoặc gần song song bề mặt da gây nên.

+ Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 0 2x 0,4cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vùng mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong hoặc gần song song bề mặt da gây nên.

+ Sẹo trước xương ức (đầu trong xương đòn trái) kích thước 1,5 x 0,3cm và dài xơ mảnh vùng đỉnh phổi trái, dày dính nhẹ màng phổi trái vùng góc sườn hoành sau. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vùng trước xương ức (đầu trong xương đòn trái) với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong gây nên.

2. Kết luận:

- Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định lưỡi của con dao Thái Lan do Cơ quan CSĐT [Công an T](#) gửi giám định có thể gây ra được các thương tích của nạn nhân [Trần Thanh V](#).

- Nạn nhân [Trần Thanh V](#) vào viện với đa tổn thương, có tổn thương thấu ngực trái, thủng phổi trái và tràn máu màng phổi lượng nhiều (shock mất máu) dẫn đến mạch nhanh, huyết áp tụt, kẹp... vì vậy nếu không được cấp cứu kịp thời ngay lập tức sẽ ảnh hưởng đến tính mạng nạn nhân.

* Tại kết luận giám định số: 693/KL-KTHS ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau: Trên con dao cần giám định có màu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của [Trần Thanh V](#).

* **Về trách nhiệm dân sự:** [Trần Thanh V](#) yêu cầu [Bùi Công N](#) bồi thường chi phí điều trị số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

- Tại cáo trạng số: 87/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố [Bùi Công N](#) phạm tội “Giết người”, theo quy định điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bị cong, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị cho bị hại theo quy định.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 239/2023/HS-PT ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo [N](#): Thống nhất với đề nghị truy tố về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình điều tra, bị cáo [N](#) đã thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo lớn lên thiếu tình yêu thương của gia đình, bị hại cũng có một phần lỗi và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#), Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại [tổ I, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#), [Trần Thanh V](#) và [Bùi Công N](#) xảy ra mâu thuẫn đánh nhau bằng tay nhưng không gây thương tích. Lúc này, [N](#) lấy trong người ra 01 con dao Thái Lan dài 20cm, cán màu vàng, lưỡi dao bị cong đâm nhiều nhất trúng vào mặt, ngực, tay của ông [V](#) gây thủng phổi trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Việc ông [Trần Thanh V](#) không chết là do được cấp cứu kịp thời. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của [Bùi Công N](#) đã phạm tội: “Giết người” và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã có tiền án về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bị cong, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường dân sự: Ông [Trần Thanh V](#) yêu cầu [Bùi Công N](#) bồi thường chi phí điều trị số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông [V](#) 23.000.0000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo [Bùi Công N](#) đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 239/2023/HS-PT ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đã tuyên trong vụ án này với Bản án số: 239/2023/HS-PT ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo [Bùi Công N](#) phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Xử phạt: [Bùi Công N](#) 13 (mười ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 239/2023/HS-PT ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông [Trần Thanh V](#) 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bị cong. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV06, Cơ quan điều tra -Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
- Trại Tạm giam –Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Hạnh

